ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÂU THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 354/TB-UBND	*Châu Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật xã Châu Thành năm 2026

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/09/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 3955/STP-PBGDPL ngày 05/6/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc hướng dẫn thực hiện, đánh giá chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới năm 2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã Châu Thành đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã thông báo niêm yết công khai kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tài liệu niêm yết:

Bảng tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

2. Hình thức niêm yết:

- Niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Châu Thành, ấp Minh An, xã Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử UBND xã Châu Thành.

(https://chauthanh.angiang.gov.vn)

3. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 02/11/2026 đến hết ngày 11/11/2026

4. Nơi tiếp nhận thông tin phản hồi:

Ủy ban nhân dân xã Châu Thành *(Qua bà Huỳnh Kim Ngọc Cầm, Chuyên viên Văn phòng HĐND – UBND xã, số điện thoại: 0912.787.604)*

Trên đây là thông báo công khai kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Châu Thành thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn được biết và tham gia ý kiến./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các Tổ chức CT-XH xã;
- Các ban, ngành trực thuộc xã;
- BLĐ các ấp;
- Lưu: VT,hkncam.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày tháng năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

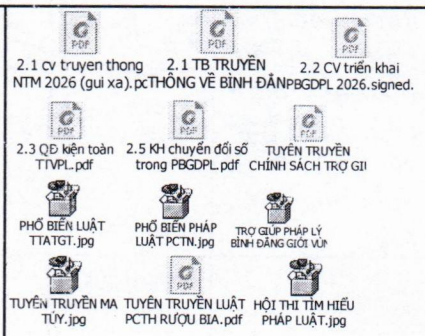
Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
		(1)	(2)	(3)	(4)	
Tiêu chí 1	**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Trong năm không ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	***100%***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật	100%	100%	Đạt	Trong năm không ban hành văn bản quy phạm pháp luật	

	về ban hành văn bản quy phạm pháp luật					
Chỉ tiêu 2	***Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	***100%***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%	100%	Đạt	Trong năm không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không truyền thông	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	***100%***	***Đạt 01/01 nội dung***		

	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%	100%	Đạt	Trong năm không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không thực hiện kiểm tra	
Tiêu chí 2	**Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	Đã lập danh mục các thông tin phải được công khai	Đạt	DANH MỤC CẦN CÔNG KHAI.pdf	
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin	Đăng tải Danh mục thông tin hoặc niêm yết Danh mục	Niêm yết danh mục tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Đạt	BB NIÊM YẾT.pdf	

		thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã				
Chỉ tiêu 2	***Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Trong năm không ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin	100%	100%	Đạt	Trong năm không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không thực hiện công khai	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Không có yêu cầu cung cấp thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật	100%	100%	Đạt	Trong năm không có yêu cầu cung cấp thông tin	

Chỉ tiêu 4	***Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	**Đạt 02/02 nội dung**	**Đạt 02/02 nội dung**	**Đạt 02/02 nội dung**		
	1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn	Đã ban hành kế hoạch theo quy định	Đạt	Kế hoạch PBGDPL 2026.pdf Kế hoạch Tổ chức Hội thi Tìm hiểu pháp Kế hoạch nâng cao Tiếp cận pháp luật Nç Kế hoạch Đề án truyền thông về quyề Kế hoạch TGPL cho NCT xã Châu Thành 2 Kế hoạch Thực hiện "Nâng cao năng lực đ Kế hoạch Thực hiện Đề án "Nâng cao năn KH mở lớp tập huấn HGCS năm 2026.pdf Kế hoạch triển khai Luật Hộ tịch xã Châu Kế hoạch truyền thông TGPL 2026.pdf	

	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm *Tổng số nhiệm vụ, hoạt động triển khai và hoàn thành đạt 08/08*	100%	100%	Đạt		
Chỉ tiêu 5	***Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật***	**Đạt 01/01 nội dung**	**Đạt 01/01 nội dung**	**Đạt 01/01 nội dung**		
	Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến giáo dục pháp	≥ 02 hoạt động	- Phổ biến giáo dục pháp luật trên trang thông tin điện tử xã Châu Thành - Đăng tải các bài tuyên truyền, chính sách trên Fanpage Tuyên truyền pháp luật xã Châu Thành	Đạt	**https://chauthanh.angiang.gov.vn/pho-bien-giao-duc-phap-luat** **https://www.facebook.com/share/18nGUnXS18/?mibextid=wwXIfr**	

	luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối Cổng Pháp luật Quốc Gia; - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; - Xây dựng, số hóa các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio...; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.					
Chỉ tiêu 6	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất,***	**Đạt 03/03 nội dung**	**Đạt 03/03 nội dung**	**Đạt 03/03 nội dung**		

	phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật					
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã	Bảo đảm theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Ban hành QĐ kiện toàn TTVPL, phân công công chức thực hiện PBGDPL, dự toán kinh phí thực hiện	Đạt	QĐ kiện toàn TTVPL.pdf TB phân công nhiệm vụ (1).pdf 2. KINH PHÍ PBGDPL, HGCS.pdf	
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện *Tổng số nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí kinh phí đạt 08/08*	100%	100%	Đạt	KINH PHÍ PBGDPL, HGCS.pdf	
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật,	≥ 90%	91,6%	Đạt		

	kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật *Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được bồi dưỡng kiến thức pháp luật là 11/12 đ/c*				GM họp triển khai luật.pdf DS TTVPL THAM DỰ TRIỂN KHAI LUẬT.pdf	
Chỉ tiêu 7	***Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý***	**Đạt 03/03 nội dung**	**Đạt 03/03 nội dung**	**Đạt 03/03 nội dung**		
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch	Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Châu Thành truyền thông về trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã Châu Thành năm 2026	Đạt	Kế hoạch truyền thông TGPL 2026.pdf	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm *Tổng số nhiệm vụ hoạt động đạt 03/03*	100%	100%	Đạt	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÙ TRANG TT ĐIỆN TỬ.jpg	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng Thông tin điện tử/Trang	Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật	Đã liên kết trang thông tin trợ giúp pháp lý của tỉnh	Đạt	TRANG TT ĐIỆN TỬ.jpg	

	Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời	đầy đủ, kịp thời				
Tiêu chí 3	**Hoà giải ở cơ sở**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Tỷ lệ tổ hòa giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở *Tổng số tổ hòa giải kiện toàn đạt 11/11 tổ*	100%	100%	Đạt	QĐ HGCS.pdf	
	2. Tỷ lệ hòa giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở *Tổng số hòa giải viên được bầu, công nhận là 111/111 hòa giải viên* *Tổng số hòa giải viên được cho thôi là 79 hòa giải viên*	100%	100%	Đạt	QĐ HGCS.pdf HS BẦU HGV, TT THG.pdf	

Chỉ tiêu 2	***Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	**Đạt 02/02 nội dung**	**Đạt 02/02 nội dung**	**Đạt 02/02 nội dung**		
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở	100%	100%	Đạt	 SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI.rar	
	2. Tỷ lệ các vụ, việc hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành *Hòa giải thành 47/54 vụ việc*	≥ 85%	87.04%	Đạt	 BIÊN BẢN HÒA GIẢI.rar	
Chỉ tiêu 3	***Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở***	**Đạt 01/01 nội dung**	**Đạt 01/01 nội dung**	**Đạt 01/01 nội dung**		
	Tỷ lệ tổ hòa giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai	≥ 80%	- Huy động đội ngũ lực lượng Công an nhân dân và ANTT cơ sở làm hòa giải viên; - Được báo cáo viên	100%		

	công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hòa giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập		pháp luật tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên		QĐ HGCS.pdf GM HGCS.pdf TẬP HUẤN HGCS.jpg	

	huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở *Tổng số 11/11 tổ hòa giải có 2 hoạt động phối hợp*					
Chỉ tiêu 4	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	**Đạt 04/04 nội dung**		**Đạt 04/04 nội dung**		
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hòa giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hòa giải ở cơ sở	Ban hành thông báo phân công công chức phục trách, dự toán kinh phí cho công tác HGCS	Đạt	TB phân công nhiệm vụ (1).pdf KINH PHÍ PBGDPL, HGCS.pdf	
	2. Tỷ lệ hòa giải viên được cung cấp tài	≥ 90%	100%	Đạt		

	liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở *Tổng số hòa giải viên được bồi dưỡng 111/111*				DS THAM DỰ TẬP HUẤN HGCS NĂM 202 TẬP HUẤN HGCS.jpg	
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định *Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí là 11/11 tổ với 1 tổ = 150.000đ /tháng*	100%	100%	Đạt	3.1 PHIẾU CHI HGCS.pdf 3.2 PHIẾU CHI HGCS.pdf	
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi theo quy định *Tổng số vụ, việc được hỗ trợ thù lao là 54/54 với 01 vụ thành = 400.000đ, không thành = 300.000đ*	100%	100%	Đạt	3.1 PHIẾU CHI HGCS.pdf 3.2 PHIẾU CHI HGCS.pdf	
Kết quả chung (5)		**Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**				